

KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ

Học phần Kinh tế Vĩ mô

Bài tập 1

Ngày nộp: 05/12/2018

Bài tập này gồm có hai phần A và B phải hoàn thành

Phần A: Tìm hiểu về NIA và BOP Việt Nam

Hãy bắt đầu công việc phân tích kinh tế vĩ mô của bạn bằng cách quan sát tập tin đính kèm: **viet-nam-key-indicators-2018.xlsx¹**

Yêu cầu:

- 1 Đọc kỹ và phát hiện ra các chỉ tiêu quan trọng trong hạch toán thu nhập quốc gia NIA và cân thanh toán BOP của Việt Nam giai đoạn 2000-2017 bằng cách điền ký hiệu tương ứng và tên đầy đủ của từng chỉ tiêu vào cột được chèn thêm trong tập tin này.

Ví dụ:

Khi đọc cụm từ	Bạn sẽ phải chuyển thành
Gross capital formation	I, Đầu tư, bao gồm:
Gross fixed capital formation	Đầu tư tài sản cố định
Change in inventories	Thay đổi tồn kho

Trong phần này, lưu ý các chỉ tiêu về sản lượng (GDP danh nghĩa, GDP thực...); giá cả và lạm phát (CPI, chỉ số khử lạm phát GDP...); tình trạng việc làm (tỷ lệ thất nghiệp, lực lượng lao động...); chỉ số khốn khổ (tổng của tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát)...

¹ Số liệu được tải từ trang web của Ngân hàng Phát triển châu Á ADB theo địa chỉ: www.adb.org/statistics

- 2 Chọn một hay một vài năm bất kỳ, tập tính toán các chỉ tiêu và phân tích ý nghĩa mối quan hệ của chúng.

Ví dụ: Kiểm tra số liệu xem khi cộng tất cả các thành phần của một chỉ tiêu, như GDP chẳng hạn, có ra được kết quả như bảng tính đã tính toán sẵn. Chi tiết hơn cho các chỉ tiêu khác, bao gồm:

$$GDP = C + I + G + X - M$$

$$GNI = C + I + G + X - M + NFP = GDP + NFP$$

$$GNDI = C + I + G + X - M + NFP + NTR = GDP + NFP + NTR = GNI + NTR$$

$$CA = X - M + NFP + NTR$$

$$NX = X - M = Y - A = Sd - I$$

...

- 3 Kiểm tra lại tất cả số liệu trong bảng cán cân thanh toán BOP để xem có phải: $CA + KA + EO + \Delta FR = 0$; và nhận định về trạng thái CA, KA, BOP của Việt Nam năm đó thặng dư, thâm hụt hay cân bằng, tổng dự trữ ngoại hối FR tăng hay giảm.
- 4 Kiểm tra lại tất cả số liệu của cả NIA và BOP xem có phải 4 cách viết CA thể hiện bằng số là đúng.

$$CA = X - M + NFP + NTR$$

$$CA = S_n - I$$

$$CA = GNDI - A$$

$$CA = -KA - EO - \Delta FR$$

5. Cuối cùng, hãy vẽ các đồ thị thể hiện mối quan hệ của các chỉ tiêu này.

Ví dụ: cơ cấu C, I, G, X và M trong GDP theo thời gian chẳng hạn để thấy tỷ trọng từng thành phần trong GDP và xu hướng thay đổi của chúng qua các năm.

Hãy tiếp tục công việc của bạn với các đồ thị sau đây bằng cách đưa các biến trong từng nhóm vào cùng một tọa độ và giải thích ý nghĩa:

- Tốc độ tăng trưởng GDP thực, tỷ lệ lạm phát.
- GDP danh nghĩa và GDP thực.
- Tốc độ tăng trưởng cung tiền và tỷ lệ lạm phát.
- Tốc độ tăng trưởng GDP thực và mức thâm hụt ngân sách tính theo % GDP.
- Tỷ lệ lạm phát và lãi suất.
- CA, KA và ΔFR .
- ...

Phần II – BOP: Thực hành trên dữ liệu Trung Quốc và Việt Nam

Thực hành 1: Đọc và diễn dịch ý nghĩa BOP của hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Hãy bắt đầu công việc phân tích cán cân thanh toán BOP và hiểu đúng về bản chất BOP của một quốc gia cụ thể bằng cách tìm hiểu số liệu thực của Trung Quốc và Việt Nam qua các tập tin đính kèm sau đây:

1. File: **Vietnam Report IMF 2016.pdf: Vietnam, trang 34**, Bảng Cán cân Thanh toán, giai đoạn **2010-2017**
2. File: **China Report IMF 2016.pdf: Trung Quốc, trang 40**, Bảng Cán cân Thanh toán, giai đoạn **2011-2021**

Yêu cầu cụ thể:

- Phân tích trạng thái cán cân vãng lai CA, cán cân vốn và tài chính KA từng năm và xu hướng của hai tài khoản này theo thời gian.
- Phác họa trên tọa độ (CA, KA) tình hình BOP của một năm bất kỳ và xu hướng thay đổi của trạng thái BOP theo thời gian cùng ý nghĩa của chúng.
- Kiểm tra mối quan hệ trạng thái cán cân thanh toán BOP, dự trữ ngoại hối FR và ΔFR .

Thực hành 2: Trường hợp Trung Quốc và Việt Nam có gì khác nhau trong dữ liệu và trạng thái cán cân thanh toán BOP?

Sử dụng dữ liệu các tập tin sau để thực hiện yêu cầu này:

Vietnam Report IMF 2010.pdf; Cán cân Thanh toán, trang 27, giai đoạn 2006-2015.

China Report IMF 2010.pdf; Cán cân Thanh toán, trang 32, giai đoạn 2005-2011.

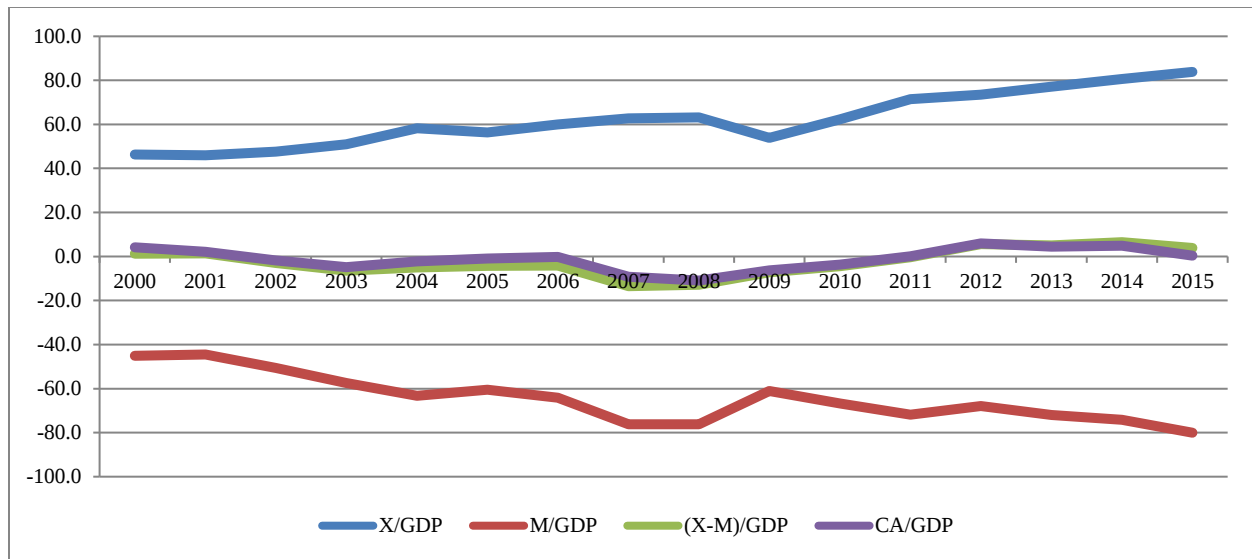
Gợi ý:

Sẽ rất thú vị nếu chúng ta phân tích BOP của Việt Nam và Trung Quốc trong giai đoạn trước năm 2012. Điểm nổi bật giống nhau giữa hai quốc gia chủ yếu là thường có thặng dư cán cân thanh toán BOP. Nhưng điểm khác nhau cơ bản là *BOP thặng dư kép của Trung Quốc (cả hai tài khoản CA và KA đều thặng dư; trong đó CA thặng dư lớn hơn nhiều so KA; trong khi đó, thặng dư BOP của Việt Nam chủ yếu do KA thặng dư lớn trong khi CA lại thâm hụt là chủ yếu)*.

Chính vì vậy, Trung Quốc là nước tích lũy nguồn lực ròng; trong khi Việt Nam (giai đoạn trước 2012 và kéo dài gần hai thập niên trước đó) chủ yếu là thâm hụt NX và CA nên Việt Nam là nước đi vay ròng. Ngay cả khi KA thặng dư thì về bản chất không phải là tiền của chúng ta mà chính là người nước ngoài đang nắm giữ tài sản và cho vay ròng vào đất nước mình. Đây cũng là bản chất của BOP và là cơ sở của các quyết sách kinh tế vĩ mô quan trọng một khi bạn hiểu rõ về ý nghĩa và cấu trúc của NIA và BOP.

Thực hành 3: Sử dụng số liệu từ file **viet-nam-key-indicators-2018.xlsx** đính kèm để vẽ ra các biểu đồ về xu hướng của các tài khoản và khoản mục quan trọng cấu thành cán cân thanh toán BOP của một quốc gia theo thời gian.

Ví dụ: Để phân tích mối quan hệ giữa X, M, NX, CA của Việt Nam, bạn sẽ cần vẽ ra biểu đồ sau đây:



Nguồn: ADB 2016

- Phân tích tương tự với bảng CA (X, M, NX, Thu nhập sơ cấp, thứ cấp)
- Phân tích tương tự với bảng KA (FDI, FPI...)
- Phân tích tương tự với BOP (CA, NX, KA, EO, ΔFR)
- ...